

Bản án số: **06/2018/HS-ST**
Ngày: 24 /4/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông: Đặng Văn Hai.

2/ Bà: Quang Kim Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Diễm Quỳnh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bé - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2018, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2018/HSST, ngày 13 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2018/HSST-QĐ, ngày 27 tháng 03 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Tô Văn L; sinh năm 1986; tại: Đồng Tháp; Hộ khẩu thường trú: 584/5 ấp H Đ, xã VT, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Đăng Q, sinh năm 1961 và con bà Huỳnh Thị K, sinh năm 1961, cùng Hộ khẩu thường trú tại: 584/5 ấp H Đ, xã VT, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp; tiền án, tiền sự: Không có; Tạm giữ từ ngày 07/9/2017 đến ngày 16/9/2017; Ngày 16/9/2017 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Ngày 6/11/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung ra quyết định truy nã đối với Tô Văn L. Đến ngày 27/12/2017 bị bắt tạm giữ đến ngày 30/12/2017 bị tạm giam đến nay; Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

2. Họ và tên: Tô Vũ L; sinh ngày 05 tháng 7 năm 1996; tại: Đồng Tháp; Hộ khẩu thường trú: 28/4 ấp T H, xã V T, huyện L V, Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Văn G, sinh năm 1968 và con bà Ngô Thị H, sinh năm 1969, cùng Hộ khẩu thường trú tại: 28/4 ấp T H, xã V T, huyện L V, Đồng Tháp; Tiền án, tiền sự: Không có; Tạm giữ từ ngày 07/9/2017 đến ngày 16/9/2017; Ngày 16/9/2017 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo hiện đang tại ngoại tại 28/4 ấp T H, xã V T, huyện L V, Đồng Tháp (có mặt).

3. Họ và tên: Chơn Minh X (tên thường gọi: T); sinh năm 1978; tại: Đồng Tháp; Hộ khẩu thường trú: 990 ấp TL, xã T T, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Chuyên chở hàng hóa thuê bằng ghe; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chơn Huệ T, sinh năm 1961 (đã chết) và con bà Phạm Thị T, sinh năm 1957; Hộ khẩu thường trú tại: V T, V T, thành phố Cần Thơ; Tiền án, tiền sự: Không có; Tạm giữ, tạm giam: Không có; Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo hiện đang tại ngoại tại 990 ấp TL, xã T T, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

* Người bị hại:

1. Lê Văn H, sinh năm: 1972; Trú tại: 310/5, ấp HK, xã V T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

2. Trần Thanh D, sinh năm: 1974; Trú tại: 468/2, ấp H T, xã T H, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp.

3. Nguyễn Văn T, sinh năm: 1964; Trú tại: 3A/4, ấp T H, xã V T, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp.

4. Lê Văn K, sinh năm: 1966; Trú tại: 31A/1, ấp T M, xã V T, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

5. Nguyễn Trọng H, sinh năm: 1975; Trú tại: 34/5, ấp H K, xã V T, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp.

6. Nguyễn Phú H, sinh năm: 1962; Trú tại: 26/4, ấp T H, xã V T, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp.

7. Trần Văn T, sinh năm: 1950; Trú tại: 591/5, ấp H Đ, xã V T, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp.

8. Nguyễn Thành H, sinh năm: 1940; Trú tại: 278/4, ấp T H, xã V T, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp.

9. Nguyễn Văn T, sinh năm: 1969; Trú tại: 231A/4, ấp T H, xã V T, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp.

10. Trịnh X H, sinh năm: 1957; Trú tại: 905/5, ấp H Đ, xã V T, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Cao Hoàng A, sinh năm: 1973; Trú tại: 477A/TH, ấp TH, xã T T, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp.

2. Trần Quan T, sinh năm: 1991; Trú tại: ấp T Đ, xã T T, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ, ngày 28/8/2017, Tô Văn L điện thoại rủ Tô Vũ L đi uống cà phê, cả hai bàn bạc đi trộm mô tơ ở vườn cam của ông Lê Văn H. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày L và L đi bộ đến vườn cam của ông H, khi vào vườn cả hai phát hiện trong bồn bê tông có mô tơ hiệu Lepono, màu xanh, công suất 2HP, bị khóa bằng xích sắt, trị giá 1.925.000 đồng. L dùng chìa khóa (cờ lê) cạy ổ khóa, L lấy cửa sắt cắt ống nước nối với mô tơ, cả hai cùng lấy mô tơ ra khỏi bồn. L và L tiếp tục đi đến trại, L dùng chìa khóa đưa vào ổ khóa cạy ổ khóa bung ra, L và L đi vào trong lấy 01 dàn xịt thuốc gồm: 01 mô tơ Đài Loan công suất 2,5HP, màu xanh, trị giá 1.500.000 đồng và đầu bơm xịt Đài Loan 22 li màu đỏ trị giá 1.470.000 đồng, để trên xe rùa; lấy tiếp 01 máy phát cỏ hiệu Mitsubishi TL26 màu đỏ, trị giá 1.125.000 đồng để cặp vách trại. L đẩy xe rùa có dàn xịt thuốc ra ngoài, L lấy máy phát cỏ theo sau. Khi đi cách trại khoảng 20m L và L dùng khóa tháo mô tơ và đầu xịt thuốc ra khỏi khung sắt, sau đó cả hai vác tất cả tài sản ra đường, L ở lại giữ tài sản, L về nhà lấy xe mô tô hiệu YAMAHA, Sirius biển số 66L1-185.11 xe của L đứng tên đăng ký xe mô tô chạy lại chỗ L đem tất cả tài sản trộm được đến ghe của Chon Minh X đang đậu tại ấp T L, xã T T, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp để cất giấu rồi cả hai cùng về nhà. Đến sáng 29/8/2017 L điện thoại cho Chon Minh X nói có cất giấu số tài sản trên và nhờ X có ai hỏi mua thì bán dùm. Toàn bộ tài sản L và L trộm được

vào tối ngày 28/8/2017 X trực tiếp mua: 01 mô tơ 2HP, 01 mô tơ 2,5HP giá 1.300.000 đồng và giới thiệu cho Trần Quan T mua 01 máy phát cỏ giá 600.000 đồng. Đầu bơm xịt Đài Loan 22 li màu đỏ trị giá 1.470.000 đồng bị mất không thu hồi được. L chia cho L 1.000.000 đồng, L 900.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Quá trình điều tra Tô Vũ L và Tô Văn L còn khai nhận vào tháng 7 và tháng 8 năm 2017 (không nhớ rõ ngày), đã trộm 07 vụ khác trên địa bàn xã Vĩnh Thới cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng tháng 7/2017 L và L đến khu vực Mương Khai thuộc ấp T H, xã V T, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp vào vườn của ông Nguyễn Phú H lấy trộm: 01 Mô tơ Việt Nam 3HP, hiệu Út điện cơ trị giá 1.250.000 đồng, sau đó L và L tiếp tục đi vào vườn kế bên của Nguyễn Trọng H lấy trộm: 01 Mô tơ hiệu Leo màu xanh 3HP trị giá 2.625.000 đồng. Sau khi lấy trộm tài sản xong thì L và L điều khiển xe Mô tô biển số 66L1-185.11 đem đến trước sân nhà Chơn Minh X, sau đó L điện thoại cho Chơn Minh X nói có số tài sản trên và nhờ X có ai hỏi mua thì bán dùm, số tiền bán được L và L chia đều tiêu xài (L và L không nhớ cụ thể số tiền bán được bao nhiêu).

Vụ thứ hai: Vào khoảng tháng 7/2017 L và L đến ấp T H, xã V T, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp vào vườn của ông Trần Thanh D lấy trộm: 01 Mô tơ Đài Loan 1,5HP màu xanh trị giá 520.000 đồng và 01 đầu bơm xịt Đài Loan hiệu Power Sprayer, màu xám, loại 22 li trị giá 1.400.000 đồng. Sau đó L và L tiếp tục đi vào vườn kế bên của ông Nguyễn Thành H lấy trộm: 01 Mô tơ màu xanh 3HP trị giá 2.555.000 đồng. Sau khi lấy trộm tài sản xong thì L và L điều khiển xe Mô tô biển số 66L1-185.11 đem đến trước sân nhà Chơn Minh X, sau đó L điện thoại cho Chơn Minh X nói có số tài sản trên và nhờ X có ai hỏi mua thì bán dùm, số tiền bán được L và L chia đều tiêu xài (L và L không nhớ cụ thể số tiền bán được bao nhiêu).

Vụ thứ ba: Vào khoảng tháng 7/2017 L và L đến khu vực ấp H Đ, xã V T, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp vào vườn của ông Trần Văn T lấy trộm: 01 Mô tơ, hiệu Leo, 1HP trị giá 1.120.000 đồng. Sau đó L và L tiếp tục đi vào vườn kế bên của ông Lê Văn K lấy trộm 01 đầu bơm xịt Đài Loan màu xanh loại 30 li và một cây mỏ lếch 15-375mm Trung Quốc, tổng giá trị 2.519.000 đồng. Sau khi lấy trộm tài sản xong thì L và L điều khiển xe Mô tô biển số 66L1-185.11 đem đến trước sân nhà Chơn Minh X, sau đó L điện thoại cho Chơn Minh X nói có số tài

sản trên và nhờ X có ai hỏi mua thì bán dùm, số tiền bán được L và L chia đều tiêu xài (L và L không nhớ cụ thể số tiền bán được bao nhiêu).

Vụ thứ tư: Vào khoảng tháng 7/2017 L và L đến khu vực Mường Khai thuộc ấp T H, xã V T, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp vào vườn của ông Trịnh Xuân H lấy trộm 01 đầu bơm xịt loại 22 li, màu đỏ trị giá 880.000 đồng. Sau khi lấy trộm tài sản xong thì L và L điều khiển xe Mô tô biển số 66L1-185.11 đem đến nhà Chơn Minh X gửi và nhờ X bán, số tiền bán được L và L chia đều tiêu xài (L và L không nhớ cụ thể số tiền bán được bao nhiêu).

Vụ thứ năm: Vào khoảng tháng 8/2017 L và L đến khu vực ấp T H, xã V T, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp vào vườn của ông Nguyễn Văn T lấy trộm 01 Mô tô của Ý, 3HP màu xanh; 01 mô tô màu xanh 2HP và 01 đầu bơm xịt Trung quốc loại 22 li, tổng giá trị là 4.690.000 đồng. Sau khi lấy trộm tài sản xong thì L và L điều khiển xe Mô tô biển số 66L1-185.11 đem đến nhà Chơn Minh X gửi và nhờ X bán được 2.200.000 đồng, L và L chia đều tiêu xài.

Vụ thứ sáu: Vào khoảng tháng 8/2017 Tô Vũ L đi một mình đến khu vực ấp T H, xã V T, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp vào vườn của ông Nguyễn Văn T lấy trộm 01 đầu bơm xịt Nhật 30 li trị giá 3.150.000 đồng. Sau khi lấy trộm tài sản xong thì L điều khiển xe Mô tô biển số 66L1-185.11 đem đến nhà Chơn Minh X gửi và nhờ X bán được 500.000 đồng, L đã tiêu xài hết.

Vụ thứ bảy: Vào khoảng tháng 8/2017 Tô Văn L lấy trộm 01 đầu bơm xịt 22 li màu đỏ không rõ nhãn hiệu trị giá 1.080.000 đồng sau đó L đem đến nhà Chơn Minh X, sau đó bán cho Cao Hoàng A. L không nhớ địa điểm trộm cụ thể nên không tìm ra người bị hại, Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm vẫn chưa tìm được người bị hại.

Trong quá trình điều tra Chơn Minh X khai nhận: Có quen biết với Tô Vũ L được khoảng 04 năm, quen với Tô Văn L khoảng hơn 04 tháng, từ giữa tháng 7 đến tháng 8 năm 2017 có mua tài sản của Tô Vũ L bán 6 lần, 02 lần đầu X không biết tài sản do L trộm cắp mà có, 04 lần sau thì biết tài sản do L trộm cắp mà có do L nói cho X biết, cụ thể như sau:

Lần 1: X mua của Tô Vũ L 01 mô tô 2HP với giá 700.000 đồng.

Lần 2: X mua của Tô Vũ L 01 mô tô 2HP và 01 máy nén xịt với giá 700.000 đồng.

Lần 3: X giới thiệu cho ông Cao Hoàng A với Tô Vũ L gặp nhau thỏa thuận mua 01 mô tô 3HP và 01 máy nén xịt giá 2.000.000 đồng.

Lần 4: X mua của Tô Vũ L 01 mô tơ 1HP và 01 mô tơ 2,5HP giá 1.200.000 đồng.

Lần 5: X mua của Tô Vũ L 01 mô tơ 2HP giá 700.000 đồng.

Lần 6: X giới thiệu cho ông Trần Quan T mua 01 máy phát cỏ giá 600.000 đồng.

Về vật chứng:

Ngày 7/9/2017 Chơn Minh X giao nộp: 01 mô tơ điện sơn màu xanh không rõ nhãn hiệu trọng lượng 19,4kg; 01 đầu bơm xịt màu đỏ không rõ nhãn hiệu trọng lượng 8kg; 01 mô tơ điện màu xám đen không rõ nhãn hiệu trọng lượng 34kg; 01 mô tơ điện sơn màu xanh trên thân có ghi Lepono 01HP trọng lượng 13,6kg; 01 mô tơ điện sơn màu xanh không rõ nhãn hiệu trọng lượng 18kg; 01 đầu bơm xịt màu xám đen trên thân có ghi DS-28 Power Sprayer trọng lượng 7,9kg; 01 mô tơ điện màu xanh trên thân có ghi Lepono HP2 trọng lượng 27,5kg.

Ngày 7/9/2017 Trần Quan T giao nộp: 01 máy phát cỏ đầu máy sơn màu đỏ không rõ nhãn hiệu, dài 1,7m trọng lượng 5kg.

Ngày 7/9/2017 Cao Hoàng A giao nộp: 01 mô tơ điện sơn màu xanh trên thân mô tơ ghi Shtmgf, Model Shfm 6AR 3HP trọng lượng 35kg; 01 đầu bơm xịt, sơn màu đỏ, không rõ nhãn hiệu trọng lượng 7,8kg.

Ngày 7/9/2017 Tô Văn L giao nộp: 01 điện thoại di động có chữ Nokia màu đen; Số IMEI 357174/06/782337/9; 01 điện thoại di động có ghi chữ OPPO màu đen; Số IMEI 1:869106027394399; số IMEI 2: 869106027394381.

Ngày 06 và 7/9/2017 Tô Vũ L giao nộp: 01 điện thoại di động màu trắng trên điện thoại có chữ Samsung, số IMEI 1: 359658/06/263628/9; số IMEI 2: 359659/06/263628/7; 01 điện thoại di động màu đen, trên điện thoại có ghi chữ Nokia; số IMEI 351876/02/786795/8; 01 xe mô tô màu đen – bạc, loại xe 02 bánh nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, dung tích 110 cm³, biển số 66L1-185.11, số khung RLCS5C630-AY339030, số máy 5C63-339098, tình trạng xe không thay đổi hình dạng, không kiểm tra chất lượng bên trong xe; 01 chìa khóa (cờ lê) bằng kim loại, đầu 30, một đầu hòng, một đầu tròn; 01 chìa khóa (cờ lê) bằng kim loại, đầu 17, một đầu hòng, một đầu tròn; 01 chìa khóa (cờ lê) bằng kim loại, đầu 13, một đầu hòng, một đầu tròn; 01 chìa khóa (cờ lê) loại ống điều bằng kim loại, đầu 13; 01 chìa khóa (cờ lê) bằng kim loại, đầu 1/2, một đầu hòng, một đầu tròn; 02 chìa khóa (cờ lê) bằng kim loại, đầu 12, một đầu hòng,

một đầu tròn; 01 cây mỏ lếch bằng kim loại có ghi 8-200mm; 01 cây cưa bằng kim loại màu đỏ trên thân có lưỡi cưa bằng kim loại; Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 400.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 57/KL-ĐGTS ngày 15/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Lai Vung kết luận tổng giá trị tài sản thiệt hại trong các lần do Tô Văn L và Tô Vũ L trộm cắp tổng cộng là 27.809.000 đồng.

Ngày 16/9/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra đã trao quyết định trao trả tài sản cho người bị hại như sau:

1. Ông Lê Văn H: 01 mô tơ điện màu xanh 02HP của Ý hiệu Lepono trọng lượng 27,5kg; 01 mô tơ điện màu xám đen không rõ nhãn hiệu trọng lượng 34 kg; 01 máy phát cỏ không rõ nhãn hiệu đầu máy màu đỏ, chiều dài 1,7m trọng lượng 5kg.

2. Ông Trần Thanh D: 01 mô tơ điện màu xanh, không rõ nhãn hiệu, trọng lượng 18kg; 01 đầu bơm xịt (máy nén) 22 li màu xám – đen, hiệu DS-28 Power Sprayer, trọng lượng 7,9kg. Ông Dũng đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu gì thêm.

3. Ông Nguyễn Văn T: 01 đầu bơm xịt 22 li, màu đỏ, không rõ nhãn hiệu, trọng lượng 8kg; 01 mô tơ điện màu xanh, không rõ nhãn hiệu, trọng lượng 19,4kg;

4. Ông Trần Văn T: 01 mô tơ điện màu xanh, hiệu Lepono 01HP, trọng lượng 13,6kg. Ông Tầm đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu gì thêm.

5. Ông Nguyễn Thành H: 01 mô tơ điện màu xanh, hiệu SHTMGE, model SHEM6AR 03HP, trọng lượng 35kg. Ông Hồ đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu gì thêm.

6. Ông Lê Văn K: 01 mỏ lếch 375mm của Trung Quốc.

Những người bị hại yêu cầu Tô Văn L và Tô Vũ L bồi thường các tài sản bị mất trộm như sau:

1. Ông Nguyễn Trọng H mất trộm 01 mô tơ 03HP của Ý. Ông H yêu cầu bồi thường 2.625.000 đồng.

2. Ông Nguyễn Phú H mất trộm 01 mô tơ 03HP. Ông H yêu cầu bồi thường 2.500.000 đồng.

3. Ông Trịnh X H mất trộm 01 đầu bơm xịt loại 22 li, màu đỏ. Ông H yêu cầu bồi thường 880.000 đồng.

4. Ông Lê Văn H mất 01 đầu bơm xịt Đài Loan 22 li màu đỏ. Ông H yêu cầu bồi thường 1.470.000 đồng.

5. Ông Nguyễn Văn T mất 01 mô tơ của Ý, 03Hp, màu xanh. Ông T yêu cầu bồi thường 2.590.000 đồng.

6. Ông Lê Văn K mất 01 đầu bơm xịt Đài Loan 30 li, màu xanh. Ông K yêu cầu bồi thường 2.400.000 đồng.

Tô Vũ L và Tô Văn L đồng ý bồi thường cho tất cả người bị hại như chưa thực hiện.

Ngày 23/10/2017 Tô Vũ L đã bồi thường cho ông Nguyễn Văn T 3.150.000 đồng, ông Trí không yêu cầu gì thêm.

Ông Cao Hoàng A có yêu cầu Tô Vũ L hoàn trả 2.000.000 đồng tiền mua mô tơ 1.700.000 đồng và tiền mua đầu xịt thuốc 300.000 đồng.

Ông Trần Quan T không yêu cầu gì trong vụ án này.

Với hành vi trên, tại Cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 12/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, đã truy tố Tô Vũ L và Tô Văn L ra trước Toà án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng có sự chuyển biến tình hình và pháp luật có sự thay đổi theo hướng giảm nhẹ hình phạt của tội Trộm cắp tài sản nên xét thấy cần áp dụng các quy định có lợi để xét xử các bị cáo là đúng với quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Chơn Minh X về tội “Chứa chấp hoặc Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản Cáo trạng đã nêu trên.

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Tô Văn L và Tô Vũ L về tội “Trộm cắp tài sản” và Chơn Minh X về tội “Chứa chấp hoặc Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản

1, Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt Tô Văn L từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù; Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt Tô Vũ L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; Áp dụng khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Chơn Minh X từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Về phần dân sự đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 584 và 589 Bộ luật dân sự: Buộc Tô Vũ L và Tô Văn L cùng liên đới bồi thường cho Ông Nguyễn Trọng H 01 mô tơ 03HP của Ý giá trị là 2.625.000 đồng; Ông Nguyễn Phú H 01 mô tơ 03HP giá trị là 2.500.000 đồng; Ông Trịnh Xuân H 01 đầu bơm xịt loại 22 li, màu đỏ giá trị là 880.000 đồng; Ông Lê Văn H 01 đầu bơm xịt Đài Loan 22 li màu đỏ giá trị 1.470.000 đồng; Ông Nguyễn Văn T 01 mô tơ của Ý, 03Hp, màu xanh, giá trị là 2.590.000 đồng; Ông Lê Văn K 01 đầu bơm xịt Đài Loan 30 li, màu xanh giá trị là 2.400.000 đồng.

Về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước các tài sản gồm có:

+ Tài sản của Tô Văn L: 01 điện thoại di động có chữ Nokia màu đen; Số IMEI 357174/06/782337/9; 01 điện thoại di động có chữ OPPO màu đen; Số IMEI 1:869106027394399; số IMEI 2: 869106027394381.

+ Tài sản của Tô Vũ L giao nộp: 01 điện thoại di động màu trắng trên điện thoại có chữ Samsung, số IMEI 1: 359658/06/263628/9; số IMEI 2: 359659/06/263628/7; 01 điện thoại di động màu đen, trên điện thoại có ghi chữ Nokia; số IMEI 351876/02/786795/8; 01 xe mô tô màu đen – bạc, loại xe 02 bánh nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, dung tích 110 cm³, biển số 66L1-185.11, số khung RLCS5C630-AY339030, số máy 5C63-339098, tình trạng xe không thay đổi hình dạng, không kiểm tra chất lượng bên trong xe; 01 chìa khóa (cờ lê) bằng kim loại, đầu 30, một đầu hòng, một đầu tròn; 01 chìa khóa (cờ lê) bằng kim loại, đầu 17, một đầu hòng, một đầu tròn; 01 chìa khóa (cờ lê) bằng kim loại, đầu 13, một đầu hòng, một đầu tròn; 01 chìa khóa (cờ lê) loại ống điều bằng kim loại, đầu 13; 01 chìa khóa (cờ lê) bằng kim loại, đầu 1/2, một đầu hòng, một đầu tròn; 02 chìa khóa (cờ lê) bằng kim loại, đầu 12, một đầu hòng, một đầu tròn; 01 cây mỏ lách bằng kim loại có ghi 8-200mm; 01 cây cưa bằng

kim loại màu đỏ trên thân có lưới cửa bằng kim loại; Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 400.000 đồng.

Tất cả tài sản trên đã được niêm phong và đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung quản lý.

Giao chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung tiếp tục quản lý 01 đầu bơm xịt 22 li màu đỏ, không rõ nhãn hiệu trọng lượng 7,8kg, đã niêm phong để xử lý khi truy tìm được bị hại.

Tại phiên tòa, các bị cáo thống nhất với tội danh, mức hình phạt, đồng ý bồi thường thiệt hại và xử lý vật chứng đúng như Kiểm sát viên đã đề nghị trong bản luận tội, nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên của huyện Lai Vung trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Lời nhận tội của các bị cáo là đúng với hiện trường vụ án, phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, các bị cáo L và L có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của nhiều người bị hại. Những người bị hại đã xác định đúng là tài sản của mình bị mất, phù hợp hiện trường vụ án và vật chứng thu giữ, do đó lời nhận tội của các bị cáo là có căn cứ. Tài sản mà Tô Vũ L và Tô Văn L chiếm đoạt có tổng giá trị là 27.809.000 đồng. Đối với hành vi của Chơn Minh X biết rõ tài sản mà Tô Vũ L và Tô Văn L trộm cắp mà có nhưng vẫn mua và tìm người tiêu thụ tài sản này. Các bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật, cho nên hành vi của bị cáo Tô Vũ L và Tô Văn L

có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” phạm vào khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do có sự chuyển biến tình hình và pháp luật có sự thay đổi theo hướng giảm nhẹ hình phạt của tội Trộm cắp tài sản nên xét thấy cần áp dụng các quy định có lợi để xét xử các bị cáo là đúng với quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt các bị cáo.

Tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

Bị cáo Chon Minh X biết rõ mô tơ, đầu bơm xịt (máy nén), máy phát cỏ là tài sản do Tô Vũ L và Tô Văn L phạm tội mà có nhưng bị cáo vẫn cố tình tiêu thụ tài sản do các bị cáo trộm cắp nên phạm vào tội “Chứa chấp hoặc Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” phạm vào khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự quy định năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009:

“1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì phạt tiền từ năm triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm, hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm...”

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương, xâm phạm tài sản của người khác một cách trái phép, tài sản của công dân là khách thể được luật hình sự bảo vệ, nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm đến, thế nhưng vì ý thức xem thường pháp luật và không tôn trọng tài sản của người khác mà các bị cáo phạm tội, vì vậy việc đưa các bị cáo ra xét xử công khai như ngày hôm nay là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng đã gây hoang mang cho quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, gây bất bình trong dư luận, vì tài sản mặc dù được khóa cẩn thận vẫn bị chiếm đoạt, làm

ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc sản xuất của người bị hại, bị cáo đã xem thường pháp luật, do đó cần phải có một mức hình phạt tương xứng, nhằm mục đích răn đe, giáo dục phòng ngừa chung cho xã hội.

Các bị cáo Tô Vũ L và Tô Văn L thực hiện với vai trò là đồng phạm nhưng không có sự bàn bạc phân công cụ thể nên đây là đồng phạm giản đơn, vai trò của từng bị cáo được thực hiện như sau:

Bị cáo Tô Văn L là người chủ động, rủ rê bị cáo L thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo L và L lợi dụng đêm khuya cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp mô tơ, đầu xít (máy nén), máy phát cỏ của các bị hại, mặc dù các tài sản được khóa cẩn thận nhưng vẫn bị bị cáo L dùng cửa sắt cắt ống nước và cùng L chở đi cất giấu tài sản bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần nên bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho bản thân, gia đình và xã hội.

Đối với bị cáo Tô Vũ L là người trực tiếp cùng với L lợi dụng đêm khuya cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp mô tơ, đầu xít (máy nén), máy phát cỏ của các bị hại, mặc dù các tài sản được khóa cẩn thận nhưng vẫn bị bị cáo L trực tiếp dùng chìa khóa (cờ lê) để phá khóa để lấy trộm tài sản và sử dụng xe mô tô YAMAHA, loại SIRIUS của mình biển số 66L1 – 185.11 để đi trộm cắp và chở đi tiêu thụ tài sản, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần nên bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho bản thân, gia đình và xã hội.

Bị cáo Chơn Minh X biết rõ tài sản do các bị cáo khác phạm tội mà có nhưng bị cáo vẫn cố tình tiêu thụ và tìm người tiêu thụ tài sản do L và L trộm cắp mà có, lỗi của bị cáo là cố ý, do đó bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho bản thân, gia đình và xã hội.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Tô Vũ L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đầu thú, đã khắc phục một phần hậu quả đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017, để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo Tô Văn L và bị cáo Chơn Minh X thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo phạm tội nhiều lần đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015

Trong vụ án này Cao Hoàng A và Trần Quan T có hành vi mua tài sản do các bị cáo bán nhưng không biết tài sản này do phạm tội mà có nên không xem xét xử lý.

Lê Thị T T khai nhận có 01 lần đi chung với Tô Văn L và Tô Vũ L nhưng không có thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản, hiện nay T đã đi khỏi nơi cư trú khi nào tìm được sẽ điều tra, xử lý theo quy định pháp luật.

[3] Trách nhiệm dân sự:

Các bị hại Trần Thanh D, Trần Văn T, Nguyễn Thành H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường. Hội đồng xét xử không đặt thành vấn đề xem xét giải quyết.

Những người bị hại yêu cầu các bị cáo Tô Văn L và Tô Vũ L cùng liên đới bồi thường giá trị tài sản bị mất cho Ông Nguyễn Trọng H mất trộm 01 mô tơ 03HP của Ý. Ông H yêu cầu bồi thường 2.625.000 đồng; Ông Nguyễn Phú H mất trộm 01 mô tơ 03HP. Ông H yêu cầu bồi thường 2.500.000 đồng; Ông Trịnh Xuân H mất trộm 01 đầu bơm xịt loại 22 li, màu đỏ. Ông H yêu cầu bồi thường 880.000 đồng; Ông Lê Văn H mất 01 đầu bơm xịt Đài Loan 22 li màu đỏ. Ông H yêu cầu bồi thường 1.470.000 đồng; Ông Nguyễn Văn T mất 01 mô tơ của Ý, 03Hp, màu xanh. Ông T yêu cầu bồi thường 2.590.000 đồng; Ông Lê Văn K mất 01 đầu bơm xịt Đài Loan 30 li, màu xanh. Ông K yêu cầu bồi thường 2.400.000 đồng. Bị cáo Tô Văn L và Tô Vũ L tự nguyện liên đới bồi thường cho những người bị hại nên Hội đồng xét xử chấp nhận là phù hợp với Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Cao Hoàng A yêu cầu bị cáo Tô Văn L và Tô Vũ L cùng liên đới trả cho ông 2.000.000 đồng. Các bị cáo tự nguyện bồi thường theo yêu cầu bồi thường của ông Ân nên Hội đồng xét xử chấp nhận là phù hợp với Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Trần Quan T không yêu cầu các bị cáo cùng liên đới trả 600.000 đồng tiền ông Thân đã mua máy phát cỏ nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tang vật và tài sản thu giữ: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 221, Điều 228 Bộ luật dân sự 2015.

Vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội và tiền do phạm tội mà có tịch thu nộp Ngân sách Nhà Nước:

- Tài sản của Tô Văn L:

+ 01 điện thoại di động có chữ Nokia màu đen; Số IMEI 357174/06/782337/9;

+ 01 điện thoại di động có chữ OPPO màu đen; Số IMEI 1:869106027394399; số IMEI 2: 869106027394381.

- Tài sản của Tô Vũ L:

+ 01 điện thoại di động màu đen, trên điện thoại có ghi chữ Nokia; số IMEI 351876/02/786795/8;

+ 01 xe mô tô màu đen – bạc, loại xe 02 bánh nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, dung tích 110 cm³, biển số 66L1-185.11, số khung RLCS5C630-AY339030, số máy 5C63-339098, tình trạng xe không thay đổi hình dạng, không kiểm tra chất lượng bên trong xe;

+ 01 chìa khóa (cờ lê) bằng kim loại, đầu 30, một đầu hòng, một đầu tròn; 01 chìa khóa (cờ lê) bằng kim loại, đầu 17, một đầu hòng, một đầu tròn; 01 chìa khóa (cờ lê) bằng kim loại, đầu 13, một đầu hòng, một đầu tròn; 01 chìa khóa (cờ lê) loại ống điều bằng kim loại, đầu 13; 01 chìa khóa (cờ lê) bằng kim loại, đầu 1/2, một đầu hòng, một đầu tròn; 02 chìa khóa (cờ lê) bằng kim loại, đầu 12, một đầu hòng, một đầu tròn; 01 cây mỏ lách bằng kim loại có ghi 8-200mm; 01 cây cưa bằng kim loại màu đỏ trên thân có lưỡi cưa bằng kim loại;

+ Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 400.000 đồng.

- Trả lại tài sản không liên quan đến công cụ, phương tiện phạm tội cho Tô Vũ L: 01 điện thoại di động màu trắng trên điện thoại có chữ Samsung, số IMEI 1: 359658/06/263628/9; số IMEI 2: 359659/06/263628/7;

- Cơ quan công an huyện Lai Vung đã thực hiện các thủ tục về việc truy tìm chủ sở hữu (người bị hại) theo quy định pháp luật nhưng chưa tìm được chủ sở hữu tài sản nên tiếp tục giao chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung quản lý 01 đầu bơm xịt 22 li màu đỏ, không rõ nhãn hiệu trọng lượng 7,8kg, đã niêm phong để xử lý theo quy định khi truy tìm được chủ sở hữu (người bị hại). Hết thời hạn 01 năm kể từ ngày Thông báo truy tìm chủ sở hữu là ngày 01/11/2017 mà không tìm được chủ sở hữu tài sản (người bị hại) thì tịch thu tài sản này nộp Ngân sách Nhà Nước.

Tất cả tài sản này đã được niêm phong và đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung quản lý.

[5] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Các bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Tô Văn L, Tô Vũ L cùng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Tô Văn L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/12/2017, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 7/9/2017 đến ngày 16/9/2017.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Tô Vũ L 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 7/9/2017 đến ngày 16/9/2017.

2. Tuyên bố bị cáo Chơn Minh X phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 250 năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017;

Xử phạt Chơn Minh X 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc các bị cáo Tô Văn L và Tô Vũ L cùng liên đới bồi thường cho các người bị hại ông Nguyễn Trọng H giá trị tài sản bị mất là 2.625.000 đồng; Ông

Nguyễn Phú H giá trị tài sản bị mất là 2.500.000 đồng; Ông Trịnh Xuân H giá trị tài sản bị mất là 880.000 đồng; Ông Lê Văn H giá trị tài sản bị mất là 1.470.000 đồng; Ông Nguyễn Văn T giá trị tài sản bị mất là 2.590.000 đồng; Ông Lê Văn K giá trị tài sản bị mất là 2.400.000 đồng.

Buộc các bị cáo Tô Văn L và Tô Vũ L cùng liên đới bồi thường cho ông Cao Hoàng A 2.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành xong, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án, đến khi thi hành án xong.

4. Về tang vật và tài sản thu giữ: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 221, Điều 228 Bộ luật dân sự 2015.

- Vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội và tiền do phạm tội mà có tịch thu nộp Ngân sách Nhà Nước:

+ 01 điện thoại di động có chữ Nokia màu đen; Số IMEI 357174/06/782337/9 (Của Tô Văn L);

+ 01 điện thoại di động có chữ OPPO màu đen; Số IMEI 1:869106027394399; số IMEI 2: 869106027394381(Của Tô Văn L).

+ 01 điện thoại di động màu đen, trên điện thoại có ghi chữ Nokia; số IMEI 351876/02/786795/8 (Của Tô Vũ L);

+ 01 xe mô tô màu đen – bạc, loại xe 02 bánh nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, dung tích 110 cm³, biển số 66L1-185.11, số khung RLCS5C630-AY339030, số máy 5C63-339098, tình trạng xe không thay đổi hình dạng, không kiểm tra chất lượng bên trong xe, (Của Tô Vũ L);

+ 01 chìa khóa (cờ lê) bằng kim loại, đầu 30, một đầu hòng, một đầu tròn; 01 chìa khóa (cờ lê) bằng kim loại, đầu 17, một đầu hòng, một đầu tròn; 01 chìa khóa (cờ lê) bằng kim loại, đầu 13, một đầu hòng, một đầu tròn; 01 chìa khóa (cờ lê) loại ống điều bằng kim loại, đầu 13; 01 chìa khóa (cờ lê) bằng kim loại, đầu 1/2, một đầu hòng, một đầu tròn; 02 chìa khóa (cờ lê) bằng kim loại, đầu 12, một đầu hòng, một đầu tròn; 01 cây mỏ lách bằng kim loại có ghi 8-200mm; 01 cây cưa bằng kim loại màu đỏ trên thân có lưỡi cưa bằng kim loại, (Của Tô Vũ L);

+ Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 400.000 đồng, (Của Tô Vũ L);

- Trả cho Tô Vũ L: 01 điện thoại di động màu trắng trên điện thoại có chữ Samsung, số IMEI 1: 359658/06/263628/9; số IMEI 2: 359659/06/263628/7.

- Giao chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung tiếp tục quản lý 01 đầu bơm xịt 22 li màu đỏ, không rõ nhãn hiệu trọng lượng 7,8kg, đã niêm phong để xử lý khi truy tìm được chủ sở hữu (người bị hại). Hết thời hạn 01 năm kể từ ngày Thông báo truy tìm chủ sở hữu là ngày 01/11/2017 mà không tìm được chủ sở hữu tài sản (người bị hại) thì tịch thu tài sản này nộp Ngân sách Nhà Nước.

Tất cả tài sản này đã được niêm phong và đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung quản lý.

5. Về án phí:

Các bị cáo Tô Vũ L, Tô Văn L và Chơn Minh X mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Tô Vũ L và Tô Văn L cùng liên đới chịu 723.250 đồng (Bảy trăm hai mươi ba nghìn, hai trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 24/4/2018; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND H.Lai Vung;
- VKSND tỉnh ĐT;
- THA-DS H.Lai Vung;
- Cơ quan điều tra H. Lai Vung;
- Cơ quan THAHS H. Lai Vung;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo; Các đ/s; Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**